TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-KDTM	*Gò Vấp, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Phường L, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Phường B, Quận C, Thành phố H;

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H; địa chỉ: Phường D, quận V, Thành phố H;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T sinh năm 1982; địa chỉ: Xã B, huyện C, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H xác nhận còn nợ và đồng ý trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng cộng các khoản nợ tính đến ngày ngày 19/5/2025 theo các hợp đồng cho vay số CLC-7389-01 ngày 07/02/2024, số CLC-14150-01 ngày 14/03/2024, các Khế ước nhận nợ số 130924-9034412-ONL-4 ngày 13/09/2024, số 160924-9034412-ONL-5 ngày 16/09/2024, số 130924-9034412-ONL-3 ngày 13/09/2024 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 28/11/2023 là 2.287.868.747 (Hai tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bảy) đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 1.887.772.000 (Một tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn) đồng;

- Nợ lãi quá hạn là 269.770.088 (Hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm tám mươi tám) đồng;

- Phạt lãi chậm trả là: 1.445.634 (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi bốn) đồng;

- Nợ thẻ tín dụng là 128.881.025 (Một trăm hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng (trong đó nợ gốc là: 99.751.000 đồng, nợ lãi là 29.130.025 đồng).

Ngoài ra, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/5/2025 cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay số CLC-7389-01 ngày 07/02/2024, số CLC-14150-01 ngày 14/03/2024, các Khế ước nhận nợ số 130924-9034412-ONL-4 ngày 13/09/2024, số 160924-9034412-ONL-5 ngày 16/09/2024, số 130924-9034412-ONL-3 ngày 13/09/2024 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 28/11/2023 nêu trên.

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 19/7/2025.

Nếu bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải trả lại cho ông Phan Văn T các giấy tờ mà nguyên đơn đã nhận theo Điều 4 của hợp đồng thế chấp tài sản số CLC-14150-9034412-HDTC-01 ngày 12/3/2024, công chứng ngày 12/03/2024, số công chứng 1491 quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Phạm Thị T.

Trường hợp hết thời hạn thanh toán nêu trên, nếu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H chưa trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 248, tờ bản đồ số 65, tại địa chỉ xã T, huyện D, tỉnh Đ, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 511659, số vào sổ cấp GCN: CS09283/15A/8→18A/33 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 29/04/2022, cập nhật biến động ngày 18/01/2024 do ông Phan Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận, căn cứ theo hợp đồng thế chấp tài sản số CLC-14150-9034412-HDTC-01 ngày 12/3/2024, công chứng ngày 12/03/2024, số công chứng 1491 quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Phạm Thị T; đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 12/3/2024, được chứng nhận giao dịch bảo đảm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D ngày 13/3/2024 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn thì bị đơn vẫn phải tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

Sau khi xử lý, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm nêu trên, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn thì ông Phan Văn T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bị đơn trả cho nguyên đơn theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-13651/23/SME/BLCN-01 ngày 07/02/2024 đã ký.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.878.687 (Ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi bảy) đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp là 36.730.728 (Ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn bảy trăm hai mươi tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0057370 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố H.

- Về chi phí tố tụng khác: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H đồng ý trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.V;
- Thi hành án dân sự Q.V;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám